

TÊN TỔ CHỨC BẢO LÃNH (1)

.....,ngày tháng năm.....

THƯ BẢO LÃNH RIÊNG

Số bảo lãnh: (tối đa 10 ký tự)

Ký hiệu bảo lãnh: (tối đa 10 ký tự)

.....: (có thể bổ sung nội dung quản lý riêng của từng NHTM)

Kính gửi: Chi cục Hải Quan (ghi rõ tên của bên
nhận bảo lãnh); Mã hải
quan:.....

Chúng tôi, (1).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Mã số thuế:

Mã ngân hàng phát hành: (mã CIHO do NHNN cấp – 8 ký tự)

Chấp thuận bảo lãnh thuế cho (2)

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Số đăng ký kinh doanh số: do, cấp ngày

Số Tài khoản.....

Người đại diện nộp thuế (3):.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Số đăng ký kinh doanh số: do, cấp ngày

Số tiền bảo lãnh:(Bằng chữ:) để thực hiện
nghĩa vụ nộp thuế của lô hàng nhập khẩu theo hợp đồng thương mại số: ngày .../.../

..... Và/hoặc hóa đơn số: ngày/...../.....Và/hoặc vận đơn (kèm mã hãg vận tải) số: ngày/...../.....Và/hoặc tờ khai hải quan số: ngày/...../..... loại hình XNK:..... tại Chi cục Hải quan

Thời hạn nộp thuế được bảo lãnh:.....ngày kể từ ngày...../.../20... đến ngày/.../20...

Chúng tôi cam kết không hủy ngang và khẳng định rằng:

Quá thời hạn nộp thuế được bảo lãnh, nếu (2)...../ (3)..... không thực hiện / đại diện (2)..... không thực hiện nghĩa vụ nộp khoản thuế trên, (1) chúng tôi chịu trách nhiệm đến cùng (bao gồm cả trách nhiệm sau khi Hợp đồng cấp bảo lãnh giữa (1) với (2) đã hết hiệu lực) đối với số tiền thuế được bảo lãnh thuộc tờ khai (và /hoặc hợp đồng thương mại; hóa đơn; vận đơn) ghi tại Thư Bảo lãnh mà (2)..... / (3).....chưa thực hiện / đại diện (2)..... chưa thực hiện thanh toán đủ tiền thuế (bao gồm cả số tiền thuế được bảo lãnh và tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) cho tờ khai hải quan (và /hoặc hợp đồng thương mại; hóa đơn; vận đơn) và có trách nhiệm nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) thay cho (2).....theo qui định của Luật quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn Luật về nghĩa vụ bảo lãnh.

Bảo lãnh này có giá trị hiệu lực từ ngày/...../..... đến ngày...../...../....., cho đến khi số nợ tiền thuế được bảo lãnh, tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) tại tờ khai (và /hoặc hợp đồng thương mại; hóa đơn; vận đơn) được ghi trong thư bảo lãnh đã nộp hết vào NSNN.

Thư bảo lãnh thuế này được chi phối và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

Thư bảo lãnh thuế có giá trị một bản chính duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng.

Trân trọng!

TÊN TỔ CHỨC BẢO LÃNH (1)
CHI NHÁNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên tổ chức bảo lãnh

(2): Tên người nộp thuế

(3): Tên tổ chức, cá nhân đại diện cho người nộp thuế

(Trường hợp thực hiện bảo lãnh bằng hợp đồng thương mại thì không áp dụng bảo lãnh riêng trên Hệ thống thông quan điện tử VNACCS.